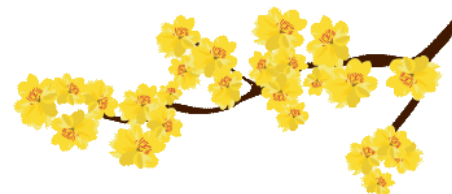




# **Bản tin thuế tổng hợp Chào Xuân Canh Tý 2020**

**Trong số này:**



## **THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA ATC TRONG NĂM 2019**

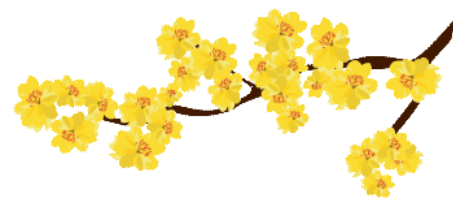
- ATC được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020
- Bổ nhiệm Tân Tổng giám đốc và công bố thành viên hội đồng thành viên

### **MỘT SỐ VĂN BẢN NỘI BỘ BAN HÀNH TRONG NĂM 2019**

- Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019
- Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Nghị định 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 quy định về khung giá đất
- Thông tư số 06/2019/TT-NHNN ngày 26/06/2019 của Ngân hàng Nhà Nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam
- Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ
- Thông tư số 66/2019/TT-BTC ngày 20/09/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.
- Thông tư số 18/2019/TT-BTC ngày 03/04/2019 của Bộ Tài Chính bãi bỏ thông tư 134/2014/TT-BTC ngày 12/09/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư.
- Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/08/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài Chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Thông tư số 62/2019/TT-BTC ngày 05/09/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài Chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp.

### **ATC LƯU Ý ĐẾN QUÝ KHÁCH HÀNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH NĂM 2020**

- Thu nhập đóng BHXH bắt buộc năm 2019
- Lương tối thiểu vùng thay đổi từ 01/01/2020
- Một số thủ tục kê khai đầu năm 2020



## THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

### **Kính gửi: Quý khách hàng, cán bộ nhân viên ATC!**

Nhân dịp xuân Canh Tý 2020, thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin trân trọng gửi tới Quý khách hàng cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty lời chúc mừng tốt đẹp nhất, kính chúc toàn thể Quý khách hàng cùng các anh/chi/em và gia đình một năm mới dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Năm 2019 với nhiều khó khăn đã qua đi, nhưng với sự tin tưởng của quý khách hàng cùng sự đoàn kết một lòng của toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty, Hãng Kiểm toán và Định giá ATC đã khép lại một năm hoạt động thành công.

Chính sự tin tưởng, hợp tác của quý khách hàng và đối tác đã khẳng định được vị trí của ATC trong ngành kiểm toán độc lập tại Việt Nam nói chung và trong lĩnh vực kiểm toán độc lập tại khu vực phía Bắc nói riêng.

Bên cạnh mục tiêu phát triển, chúng tôi luôn tâm niệm rằng: Tâm thế và chất lượng phục vụ chính là yếu tố để tạo nên thành công của mỗi doanh nghiệp.

Bằng tất cả sự kính trọng của mình, chúng tôi vô cùng cảm ơn sự hợp tác quý báu của Quý khách hàng trong thời gian qua và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác tốt đẹp từ Quý khách hàng trong năm 2020 này.

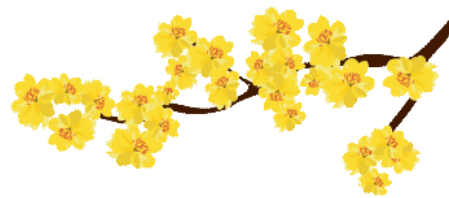
Chúng tôi cam kết sẽ luôn cố gắng cung cấp tới quý khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.

Một lần nữa, xin kính chúc Quý khách hàng và đại gia đình ATC một mùa xuân mới Hạnh phúc - An Khang - Thịnh Vượng.





## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA ATC TRONG NĂM 2019



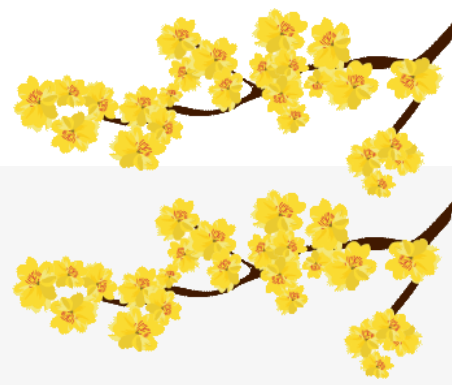
### **ATC được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020**

Theo Quyết định số 2358/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành vào ngày 13/11/2019 về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và Kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020, Hãng Kiểm toán và Định giá ATC với 14 Kiểm toán viên hành nghề đã có tên trong Danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

### **Bổ nhiệm Tân Tổng Giám đốc và công bố thành viên góp vốn**

Ngày 27/09/2019 Hãng Kiểm toán và Định giá ATC đã tổ chức Lễ công bố Quyết định bổ nhiệm Tân Tổng giám đốc và Công bố Danh sách thành viên góp vốn của công ty. Phát biểu tại buổi lễ ông Lê Thành Công – Chủ tịch HĐQT công ty bày tỏ niềm vui và sự kỳ vọng vào Tân Tổng Giám đốc ông Vũ Thế Hùng – một lãnh đạo trẻ tài năng, đầy nhiệt huyết, có gần 15 năm kinh nghiệm làm việc và cống hiến tại công ty. Đáp lại sự kỳ vọng của Ban lãnh đạo và toàn thể CBNV công ty, Tân Tổng giám đốc - ông Vũ Thế Hùng cũng cam kết sẽ tiếp nối truyền thống, lịch sử xây dựng và phát triển của công ty, thực hiện ước mơ và khát vọng của đại gia đình ATC; phối hợp cùng HĐQT, Ban giám đốc điều hành Hãng Kiểm toán và Định giá ATC ngày càng phát triển bền vững, nâng lên một tầm cao mới.





## MỘT SỐ VĂN BẢN NỔI BẬT BAN HÀNH TRONG NĂM 2019

### **Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019**

Theo đó, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm như sau:

- Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm;

- Đối với hồ sơ quyết toán thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thì thời hạn chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Như vậy, sẽ kéo dài thời hạn quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân trực tiếp quyết toán (quy định hiện tại chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính).

Ngoài ra, Luật này còn có một số điểm mới quan trọng, đơn cử như:

- Bổ sung thêm quyền của người nộp thuế (Điều 16);
- Quy định mới về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử (Khoản 4 Điều 42);
- Sửa đổi thẩm quyền xóa nợ tiền thuế, tiền phạt (Điều 87)...

*Luật Quản lý thuế 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020.*

### **Bộ luật lao động số 45/2019QH14 ngày 20/11/2019**

Cụ thể, kể từ ngày 01/01/2021, hợp đồng lao động sẽ được giao kết theo một trong các loại sau đây:

- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn.
- Hợp đồng lao động xác định thời hạn, trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt của hợp đồng lao động trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực.

Như vậy, so với quy định hiện hành tại Bộ luật lao động 2012 thì sẽ không còn Hợp đồng lao động theo mùa vụ.

Mặt khác, Bộ luật Lao động 2019 (có hiệu lực vào ngày 01/01/2021) cho phép người lao động được đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không cần báo trước trong một số trường hợp như:

- Không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm điều kiện làm việc theo thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại Điều 29 Bộ luật này.
- Không được trả đủ lương hoặc trả lương không đúng thời hạn, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 97 Bộ luật này.
- Bị quấy rối tình dục tại nơi làm việc...

Bộ luật lao động 2019 quy định, người lao động theo hợp đồng xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động (không cần lý do như hiện nay) chỉ cần báo trước cho người sử dụng lao động ít nhất 30 ngày nếu làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng; ít nhất 03 ngày làm việc với hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng.

*Bộ luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.*

## **Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019**

Công ty cổ phần muốn chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thì phải thoả mãn điều kiện:

- Mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán (Hiện hành chỉ cần số vốn điều lệ đã góp là 10 tỷ đồng);
- Hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi; đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;
- Có phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ngoài ra, công ty còn cần đáp ứng một số điều kiện mới như:

- Tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn (tỷ lệ này là 10% nếu vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng trở lên);
- Cổ phiếu của tổ chức phát hành phải được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán...

*Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.*

## **Nghị định 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 quy định về khung giá đất**

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 96/2019/NĐ-CP về khung giá đất đối với từng loại đất, theo từng vùng được quy định tại Điều 113 Luật Đất đai. Theo đó, khung giá đất vẫn giữ nguyên gồm 02 nhóm đất:

- Nhóm đất nông nghiệp: đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối.
- Nhóm đất phi nông nghiệp: đất ở tại nông thôn, đô thị; đất thương mại – dịch vụ tại nông thôn, đô thị; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại – dịch vụ tại nông thôn, đô thị.

UBND cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế, khi xây dựng bảng giá đất tại địa phương mình được:

- Điều chỉnh mức giá đất tối đa trong bảng giá đất.
- Bảng giá đất điều chỉnh cao hơn không quá 20% so với mức giá tối đa của cùng loại đất trong khung giá đất.

*Nghị định 96/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 19/12/2019 và thay thế Nghị định 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014.*

## **Thông tư số 06/2019/TT-NHNN ngày 26/06/2019 của Ngân hàng Nhà Nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam**

Nhà đầu tư nước ngoài, Nhà đầu tư Việt Nam trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam được thực hiện góp vốn đầu tư bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam (VNĐ) theo mức vốn góp của nhà đầu tư được ghi nhận tại:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thành lập và hoạt động theo pháp luật chuyên ngành);
- Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;
- Hợp đồng PPP đã ký kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tài liệu khác chứng minh việc góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

(Hiện hành, Nhà đầu tư nước ngoài, Nhà đầu tư Việt Nam trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được thực hiện góp vốn đầu tư bằng ngoại tệ hoặc Việt Nam Đồng theo mức vốn đầu tư ghi nhận tại Giấy chứng nhận đầu tư).

*Thông tư 06/2019/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 06/9/2019.*

**Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ**

Hướng dẫn xử lý hóa đơn điện tử đã gửi người mua bị sai sót. Đây là nội dung được nêu tại Thông tư 68/2019/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2018/NĐ-CP về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Hóa đơn điện tử (HĐĐT) có mã của cơ quan thuế đã lập và gửi cho người mua mà phát sinh sai sót thì xử lý như sau:

- Trường hợp sai về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế:
  - Người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn có sai sót;
  - Người bán thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định 119 về việc hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót;
  - Không phải lập lại hóa đơn.
- Trường hợp sai về mã số thuế, về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế, hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng:
  - Người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót;
  - Người bán thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04;
  - Người bán lập HĐĐT mới, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới.

Lưu ý: HĐĐT mới thay thế HĐĐT đã được cấp mã có sai sót phải có dòng chữ "Thay thế cho hóa đơn ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn... số hóa đơn..., ngày... tháng... năm".

*Thông tư 68/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 14/11/2019.*

**Thông tư số 66/2019/TT-BTC ngày 20/09/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế**

Thông tư 66/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung nổi bật về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Quy định cách xác định thời điểm nộp hồ sơ thuế điện tử trong 4 trường hợp cụ thể như sau:

- Đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử: là ngày ghi trên Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế (mẫu 01-1/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư 66);

- Đối với hồ sơ khai thuế điện tử: là ngày ghi trên Thông báo chấp nhận hồ sơ khai thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế (mẫu 01-2/TB-TĐT);

- Đối với chứng từ nộp thuế điện tử: là ngày ghi trên Thông báo tiếp nhận chứng từ nộp thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế (mẫu 01-1/TB-TĐT);

- Đối với hồ sơ hoàn thuế điện tử: là ngày ghi trên Thông báo chấp nhận hồ sơ hoàn thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế (mẫu 01-2/TB-TĐT).

Cơ quan thuế có thể gửi Thông báo cho người nộp thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN.

(Hiện nay, thời điểm nộp hồ sơ thuế điện tử được xác nhận theo một biểu mẫu chung được ban hành kèm theo Thông tư 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015).

*Thông tư 66/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 05/11/2019.*

**Thông tư số 18/2019/TT-BTC ngày 03/04/2019 của Bộ Tài Chính bãi bỏ thông tư 134/2014/TT-BTC ngày 12/09/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư**

Cụ thể, Thông tư 134/2014/TT-BTC được ban hành để hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 25/8/2014.

Tuy nhiên, ngày 13/12/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 150/NQ-CP để thống nhất dừng việc thực hiện giải pháp gia hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT tại Nghị quyết 63.

Do đó, để thực hiện nội dung này, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 18/2019/TT-BTC bãi bỏ Thông tư 134 kể từ ngày 20/5/2019.

Đối với hồ sơ xin gia hạn nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu và hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đã nộp cho cơ quan hải quan trước ngày 20/5/2019 thì cơ quan hải quan tiếp tục giải quyết gia hạn nộp thuế, hoàn thuế theo Thông tư 134.



**Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/08/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài Chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Ngày 30/8/2019, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 60/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Thông tư 60/2019/TT-BTC cung cấp một số hướng dẫn mới đáng chú ý liên quan đến trị giá hải quan:

- Chứng từ cần thiết để xác định trị giá hải quan theo phương pháp trị giá giao dịch;
- Trị giá hải quan đối với hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng để tiêu hủy;
- Trị giá hải quan đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu có phần mềm điều khiển kèm theo;
- Trị giá hải quan đối với phương tiện trung gian chứa phần mềm ứng dụng dùng cho thiết bị xử lý dữ liệu;

*Thông tư 60/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.*

**Thông tư số 62/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Thông tư 62 có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 10 năm 2019**

Một số nội dung mới tại Thông tư 62 như sau:

- Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (gọi tắt là Hiệp định CPTPP) bao gồm thời điểm khai báo và nộp chứng nhận xuất xứ hàng hóa cũng như quy trình của cơ quan hải quan liên quan đến kiểm tra, xác minh và từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ;
- Quy định chi tiết về việc xử lý của cơ quan hải quan trong trường hợp có sự khác biệt mã số HS trên chứng từ chứng nhận xuất xứ với tờ khai hải quan nhập khẩu. Dựa vào việc kiểm tra mô tả hàng hóa và thực tế hàng hóa nhập khẩu, cơ quan hải quan sẽ chấp nhận hoặc từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ hoặc thực hiện thủ tục xác minh với cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận xuất xứ tại các nước.

**Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp**

Thông tư 48/2019/TT-BTC hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi ... được ban hành ngày 08/8/2019.

Theo đó, về việc dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

- Đối tượng lập dự phòng gồm nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng hóa kho bảo thuế, thành phẩm mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

+ Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng hợp lý khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

+ Là hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

- Mức trích lập dự phòng tính theo công thức sau:

Mức trích lập dự phòng = Lượng hàng tồn kho thực tế tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm X (Giá gốc hàng tồn kho theo sổ kế toán - Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho)

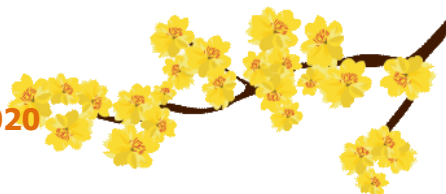
Việc trích lập các khoản dự phòng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính của các tổ chức kinh tế thực hiện theo pháp luật về kế toán.

Các khoản dự phòng quy định tại Thông tư này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ báo cáo năm để bù đắp tổn thất có thể xảy ra trong kỳ báo cáo năm sau; đảm bảo cho doanh nghiệp phản ánh giá trị hàng tồn kho, các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường và giá trị của các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

Thời điểm trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng là thời điểm lập báo cáo tài chính năm. Doanh nghiệp xem xét, quyết định việc xây dựng quy chế về quản lý vật tư, hàng hóa, quản lý danh mục đầu tư, quản lý công nợ để hạn chế các rủi ro trong kinh doanh, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, từng người trong việc theo dõi, quản lý vật tư, hàng hóa, các khoản đầu tư, thu hồi công nợ. Doanh nghiệp không trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản đầu tư ra nước ngoài.

Số dư dự phòng các khoản đầu tư ra nước ngoài mà doanh nghiệp đã trích lập đến trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành (nếu có) được hoàn nhập, ghi giảm chi phí tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2019.

*Thông tư 48 /2019/TT - BTC có hiệu lực kể từ ngày 10/ 10/2019 và áp dụng từ năm tài chính 2019*



**Thu nhập đóng BHXH bắt buộc năm 2019**

| <b>Các khoản thu nhập<br/>tính đóng BHXH bắt buộc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Các khoản thu nhập không<br/>tính đóng BHXH bắt buộc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lương;</li> <li>- Phụ cấp chức vụ, chức danh;</li> <li>- Phụ cấp trách nhiệm;</li> <li>- Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;</li> <li>- Phụ cấp thâm niên;</li> <li>- Phụ cấp khu vực;</li> <li>- Phụ cấp lưu động;</li> <li>- Phụ cấp thu hút;</li> <li>- Các phụ cấp có tính chất tương tự;</li> <li>- Các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 <a href="#">Bộ luật Lao động 2012</a>;</li> <li>- Tiền thưởng sáng kiến;</li> <li>- Tiền ăn giữa ca;</li> <li>- Khoản hỗ trợ xăng xe;</li> <li>- Khoản hỗ trợ điện thoại;</li> <li>- Khoản hỗ trợ đi lại;</li> <li>- Khoản hỗ trợ tiền nhà ở;</li> <li>- Khoản hỗ trợ tiền giữ trẻ;</li> <li>- Khoản hỗ trợ nuôi con nhỏ;</li> <li>- Hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết;</li> <li>- Hỗ trợ khi người lao động có người thân kết hôn;</li> <li>- Hỗ trợ khi sinh nhật của người lao động;</li> <li>- Trợ cấp khi người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động;</li> <li>- Trợ cấp khi người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị bệnh nghề nghiệp;</li> <li>- Các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong hợp đồng lao động theo Khoản 11 Điều 4 của <a href="#">Nghị định 05/2015/NĐ-CP</a>.</li> </ul> |

**Từ 01/01/2020, lương tối thiểu vùng tăng từ 150.000 - 240.000 đồng/tháng**

Đây là nội dung nổi bật tại Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 quy định về mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Cụ thể, tùy theo từng vùng mà mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ ngày 01/01/2020 và mức tăng tương ứng so với quy định hiện hành là:

- 4.420.000 đồng/tháng (tăng 240.000 đồng/tháng) đối với doanh nghiệp (DN) hoạt động trên địa bàn vùng I;
- 3.920.000 đồng/tháng (tăng 210.000 đồng/tháng) đối với DN hoạt động trên địa bàn vùng II;
- 3.430.000 đồng/tháng (tăng 180.000 đồng/tháng) đối với DN hoạt động trên địa bàn vùng III;
- 3.070.000 đồng/tháng (tăng 150.000 đồng/tháng) đối với DN hoạt động trên địa bàn vùng IV.

## **Những công việc doanh nghiệp cần làm đầu năm 2020**

### **1. Thông báo tình hình biến động lao động tháng 12/2019**

- Thời hạn: Trước ngày 03/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.

**Lưu ý:** Trường hợp trong tháng 12/2019, doanh nghiệp không có biến động về số lượng người lao động thì không phải thực hiện thông báo.

### **2. Nộp tờ khai thuế TNCN**

#### **a. Nộp tờ khai thuế TNCN tháng 12/2019 (với doanh nghiệp khai thuế TNCN theo tháng)**

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

Trong tháng, nếu doanh nghiệp có khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thì phải thực hiện nộp hồ sơ khai thuế TNCN tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng liền sau.

#### **b. Nộp tờ khai thuế TNCN Quý IV/2019 (với doanh nghiệp khai thuế TNCN theo quý)**

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 30/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Điểm b Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

**Lưu ý:** Nếu trong tháng 12/2019 hoặc Quý IV/2019, doanh nghiệp không phát sinh khấu trừ thuế TNCN thì không phải thực hiện kê khai.

### **3. Nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn**

#### **a. Nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn tháng 12/2019 (với doanh nghiệp nộp báo cáo theo tháng)**

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Điều 27 của Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Khoản 4 Điều 5 Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014.

Hàng tháng, doanh nghiệp sẽ thực hiện việc báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn với cơ quan thuế quản lý trực tiếp (kể cả khi trong kỳ không sử dụng hóa đơn) chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo.

Doanh nghiệp thuộc diện nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng là:

- Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm về hóa đơn bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế, gian lận thuế.
- Doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế thuộc diện mua hóa đơn của cơ quan thuế.

**Lưu ý:** Việc báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng được thực hiện trong thời gian 12 tháng kể từ ngày thành lập hoặc kể từ ngày chuyển sang diện mua hóa đơn của cơ quan thuế.



## **b. Nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn Quý IV/2019 (với doanh nghiệp nộp báo cáo theo quý)**

- Thời hạn: chậm nhất là ngày 30/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Điều 27 của Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014.

Hàng quý, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, kể cả trường hợp trong kỳ không sử dụng hóa đơn. Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn Quý I nộp chậm nhất là ngày 30/4; quý II nộp chậm nhất là ngày 30/7, quý III nộp chậm nhất là ngày 30/10 và quý IV nộp chậm nhất là ngày 30/01 của năm sau. Trường hợp trong kỳ không sử dụng hóa đơn, tại Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn ghi số lượng hóa đơn sử dụng bằng không.

## **4. Nộp tờ khai thuế GTGT**

### **a. Nộp tờ khai thuế GTGT tháng 12/2019 (với doanh nghiệp khai thuế GTGT theo tháng)**

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 20/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

Hàng tháng, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế, doanh nghiệp thuộc trường hợp khai thuế giá trị gia tăng theo tháng phải nộp tờ khai thuế GTGT của tháng đó.

### **b. Nộp tờ khai thuế GTGT Quý IV/2019 (với doanh nghiệp khai thuế GTGT theo quý)**

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 30/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Điểm b Khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

**Lưu ý:** Việc xác định doanh nghiệp thuộc trường hợp khai thuế GTGT theo tháng hay theo quý thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

## **5. Nộp thuế TNDN tạm tính quý IV/2019**

- Thời hạn: Chậm nhất là 30/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Điều 17 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014.

Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh, người nộp thuế thực hiện tạm nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp của quý chậm nhất vào ngày thứ ba mươi của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế; doanh nghiệp không phải nộp tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý.

## **6. Báo cáo tình hình sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN tự in Quý IV/2019**

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 30/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Khoản 1 Điều 5 Thông tư 37/2010/TT-BTC ngày 18/03/2010.

Tổ chức trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ tự in trên máy vi tính hàng quý thực hiện báo cáo tình hình sử dụng chứng từ khấu trừ (theo phụ lục đính kèm Thông tư 37) chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu quý sau.

## **7. Trích nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN tháng 01/2020**

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 31/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Điều 7 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017.

Chậm nhất ngày cuối cùng của tháng, doanh nghiệp sẽ trích tiền đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN trên quỹ tiền lương tháng của người lao động tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN. Đồng thời trích từ tiền lương tháng đóng các loại bảo hiểm trên của từng người lao động theo mức quy định để nộp cho cơ quan BHXH cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở, chi nhánh của doanh nghiệp sẽ đóng tại cơ quan BHXH nơi chi nhánh hoạt động.

## **8. Trích nộp Kinh phí Công đoàn tháng 01/2020**

- Thời hạn: Chậm nhất là ngày 31/01/2020.
- Căn cứ pháp lý: Khoản 2 Điều 6 Nghị định 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013.

Tổ chức, doanh nghiệp đóng kinh phí công đoàn mỗi tháng một lần cùng thời điểm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động. Trong đó, thời hạn đóng BHXH bắt buộc chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng.

## **9. Kê khai thông tin quan hệ liên kết, giao dịch liên kết và lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo quy định tại khoản 8, điều 10 nghị định 20/2017/NĐ-CP**

Căn cứ Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 và Thông tư số 41/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 hướng dẫn thực hiện một số điều của của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Người nộp thuế là đối tượng áp dụng của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP thực hiện kê khai các mẫu theo quy định tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP và nộp kèm theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN.

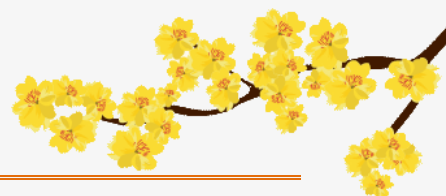
Cơ quan thuế có quyền ấn định mức giá; tỷ suất lợi nhuận; tỷ lệ phân bổ lợi nhuận được sử dụng để kê khai tính thuế, ấn định thu nhập chịu thuế hoặc số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết trong kỳ tính thuế căn cứ các thông tin, dữ liệu và phân tích đánh giá của Cơ quan thuế, trong các trường hợp người nộp thuế có các hành vi vi phạm pháp luật về xác định giá giao dịch liên kết sau:

a) Người nộp thuế không kê khai, kê khai không đầy đủ thông tin hoặc không nộp Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Người nộp thuế cung cấp không đầy đủ thông tin Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết quy định tại Mẫu số 02, Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc không xuất trình Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết và các dữ liệu, chứng từ và tài liệu được sử dụng làm căn cứ phân tích so sánh, xác định giá tại Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo yêu cầu của Cơ quan thuế trong thời hạn theo quy định tại Nghị định này;

c) Người nộp thuế sử dụng các thông tin về giao dịch độc lập không trung thực, không đúng thực tế để phân tích so sánh, kê khai xác định giá giao dịch liên kết hoặc dựa vào các tài liệu, dữ liệu và chứng từ không hợp pháp, không hợp lệ hoặc không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ để xác định mức giá, tỷ suất lợi nhuận hoặc tỷ lệ phân bổ lợi nhuận áp dụng cho giao dịch liên kết;

d) Người nộp thuế có hành vi vi phạm các quy định về xác định giá giao dịch liên kết tại Điều 11 Nghị định này.



*Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:*

**Phụ trách Bản tin:**

**Ông Vũ Thế Hùng**

Tổng Giám đốc  
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162  
Mobile: 0912 425 212  
Email: [hungvt@atcf.vn](mailto:hungvt@atcf.vn)

**Bà Đoàn Thị Tuyết**

Chủ nhiệm tư vấn  
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162  
Mobile: 0986 440 699  
Email: [doantuyet@atcf.vn](mailto:doantuyet@atcf.vn)

**Trụ sở chính:**

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

Tel: + 0243 2000 162  
Fax: + 0243 2000 163  
Website: [atcf.vn](http://atcf.vn)

**Chi nhánh tại Thành phố HCM**

**Văn phòng đại diện tại:** Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

*(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: [atcf.vn](http://atcf.vn))*

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2018 ATC Auditing and Valuation Firm